



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

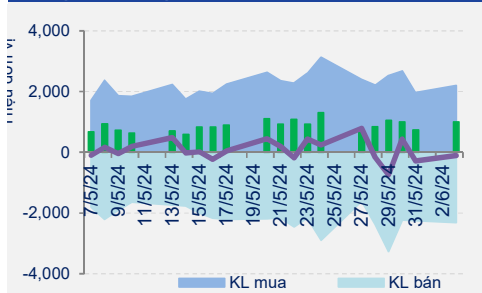
3/6/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

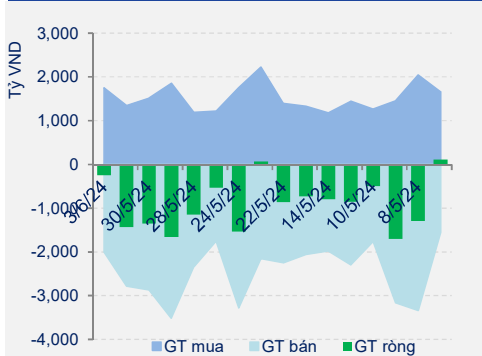
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,280.00	244.72
% Thay đổi	↑ 1.45%	↑ 0.67%
KLGD (CP)	996,839,076	104,972,449
GTGD (tỷ đồng)	26,041.98	1,834.68
Tổng cung (CP)	2,307,593,229	173,372,300
Tổng cầu (CP)	2,197,163,110	140,084,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	55,545,758	1,313,670
KL mua (CP)	57,511,945	2,303,058
GT mua (tỷ đồng)	1,751.67	67.52
GT bán (tỷ đồng)	1,998.57	37.93
GT ròng (tỷ đồng)	(246.89)	29.58

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần cuối tháng 5 vận động đi ngang trong biên 1.250 điểm – 1.280 điểm và giảm điểm nhẹ, thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tiên của tháng 06 khá tích cực khi nhận được sự hỗ trợ từ diễn biến thị trường chứng khoán Mỹ phiên cuối tuần trước. VN-Index bật tăng gần 10 điểm sau khi mở cửa với tâm lý tích cực và cuối phiên sáng tăng 22,2 điểm, chạm mức 1.283,92 điểm, HNX-Index tăng +1,82 điểm, đạt 244,91 điểm. Áp lực chốt lời diễn ra từ sau 14h00 khiến cho đà tăng của thị trường suy giảm, tuy nhiên VN-Index đóng cửa vẫn tăng 18,28 điểm (+1,45%) lên 1.280 điểm, HNX đóng cửa tại 244,72 điểm (+1,63 điểm, tương ứng 0,67%). Về độ rộng thị trường, toàn sàn HSX đóng cửa với 367 mã tăng giá, 44 mã tham chiếu và 96 mã giảm giá. HNX đóng cửa với 128 mã tăng giá, 43 mã tham chiếu và 68 mã giảm giá. Giá trị giao dịch (không bao gồm thỏa thuận) trên cả 2 sàn niêm yết đều có sự cải thiện hơn so với phiên cuối tuần trước khi tăng 39.3% tại HOSE và 26.57 % tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đã bán ròng với 247 tỷ đồng trên sàn HSX tập trung tại các mã MWG (-129,38 tỷ), FPT (-113,69 tỷ), TCB (-95,63 tỷ) và VCB (-86,57 tỷ). Ngược lại mua ròng +31 tỷ trên sàn HNX chủ yếu tại mã IDC (+22,03 tỷ), SHS (+7,63 tỷ) và CEO (+3,58 tỷ).

Hôm nay là ngày đầu tiên 4 ngân hàng thương mại Nhà nước (Agribank, BIDV, Vietcombank và Vietinbank) thực hiện phân phối vàng đến người tiêu dùng nhằm mục đích điều tiết, bình ổn thị trường vàng. Với các giải pháp quyết liệt từ phía Ngân hàng Nhà nước, diễn biến thị trường vàng trong nước đang phản ứng rất tích cực những ngày vừa qua khi giá vàng đã liên tục hạ nhiệt, rút ngắn chênh lệch với giá vàng thế giới. Theo Luật phòng, chống rửa tiền, khách hàng mua vàng miếng - giao dịch có giá trị lớn 400 triệu đồng trở lên sẽ phải cung cấp thêm thông tin: chức vụ và nghề nghiệp để báo cáo lên Ngân hàng Nhà nước. Bên cạnh đó thị trường cũng đón nhận thông tin Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam tháng 5 duy trì ở mức 50,3 điểm như tháng 4. Theo S&P Global, các điều kiện kinh doanh của ngành đã cải thiện nhẹ tháng thứ hai liên tiếp. Sức khỏe của ngành sản xuất chỉ thay đổi nhẹ trong 5 tháng đầu năm 2024.

Nhóm cổ phiếu Ngân Hàng đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của VN-Index trong phiên hôm nay với VCB (+1,394đ), MBB (+1,151đ), CTG (+0,947đ), STB (+0,93đ). Cổ phiếu NVL (+3,46%) tăng điểm ngay từ đầu phiên với thông tin Bộ Xây dựng điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung tỷ lệ 1/10.000 TP. Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai) đến năm 2030 tầm nhìn 2050, trong đó có dự án thuộc phân khu C4 (Aqua City) góp phần lan tỏa đà tích cực sang các cổ phiếu khác cùng ngành như IJC (+6,78%), KDH (+4,97%), PDR (+3,17%), DIG (+2,88%)... Một số ngành khác cũng chứng kiến những mã tăng giá tốt như chứng khoán với IVS (+9,65%), EVS (+5,26%) TVS (+5,13%)... dịch vụ hàng không với ACV (+6,98%) SCS (+2,22%)... Trái ngược với tuần giao dịch tăng điểm trước đó, đa số các cổ phiếu nhóm ngành phòng thủ như Tiện ích, Thực phẩm, Y tế phiên hôm nay đều chứng nhậ, ngoại trừ cổ phiếu POW tăng hết biên độ với khối lượng khớp lệnh lập kỷ lục kể từ năm 2022.

Chỉ số Phái Sinh hợp đồng Tháng 6 hôm nay cũng là một phiên tăng điểm, đóng cửa tại 1291.5 điểm, điểm cao nhất trong ngày là 1298.4 điểm (Từ khung 14h00 đổ ra bắt đầu xuất hiện lực bán và có sự giảm điểm). Tổng giá trị hợp đồng Long chủ động vẫn chiếm ưu thế với 12697 hợp đồng, Short chủ động ít hơn với 11056 hợp đồng. Cụ thể về độ lệch hợp đồng tháng 6 là -6.28 điểm, tháng 9 là -4.78 điểm, tháng 12 là -4.88 điểm, tuy nhiên điểm đặc biệt ở đây là hợp đồng tháng 7 lại có độ lệch là +62.82 điểm, đóng cửa tại 1360.6 điểm, nguyên nhân theo tìm hiểu lại đến từ lực Long chủ động phiên ATC với tổng khối lượng khớp lệnh 174 hợp đồng. Về OI hôm nay là 54.256 ít hơn so với phiên gần nhất 57.271 cho thấy đã có sự đóng bớt hợp đồng từ cả 2 phía Long & Short ngày hôm nay. "Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 tăng 21,5 điểm (+1,69%), đóng cửa tại 1291,5 điểm. Chênh lệch âm -6,28 điểm so với VN30. Hợp đồng vị thế Long chiếm ưu thế với 12697 hợp đồng, vị thế Short ít hơn với 11056 hợp đồng. Tổng hợp đồng giao dịch giảm 4,08% so với phiên trước, dưới mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VN30F2406 khá tích cực khi vượt lên vùng kháng cự quanh 1.285 điểm, giá trung bình MA20 phiên. Các kỳ hạn VN30F2407, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch từ -4,78 điểm đến 62,82 điểm so với VN30. Điểm bất ngờ là hợp đồng tháng 7 lại có độ lệch là +62.82 điểm, đóng cửa tại 1360,6 điểm, nguyên nhân theo tìm hiểu lại đến từ vị thế trong phiên ATC với tổng khối lượng khớp lệnh 174 hợp đồng và điều này sẽ có thể trở về trạng thái bình thường trong phiên tiếp theo. Khối lượng mở OI hôm nay là 54.256 ít hơn so với phiên gần nhất 57.271 cho thấy xu hướng giảm các vị thế nắm giữ."

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


VN-INDEX sau khi rung lắc liên tục kiểm tra lại vùng giá 1.250 điểm đã kết thúc tháng 05/2024 với tăng 4,32% so với tháng 04/2024 lên mức 1.261,72 điểm. Thị trường có phiên giao dịch đầu tháng 06/2024 tăng điểm tích cực dưới ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu ngân hàng, VN30. Đóng cửa VN-INDEX tăng 18,28 điểm (1,45%) lên mức 1.280 điểm, tiếp tục kiểm tra lại vùng giá 1.282 điểm - 1.287 điểm tương ứng vùng giá cao nhất phiên giảm điểm mạnh 15/04/2024 cũng như đỉnh giá tháng 09/2022. Trong khi đó VN30 kiểm tra lại vùng giá cao nhất tháng 03/2024 quanh 1.307 điểm.

Trong ngắn hạn, VN-INDEX diễn biến tích cực như chúng tôi kỳ vọng trong bản tin cuối tuần trước khi phục hồi khá mạnh lên lại vùng giá 1.285 điểm. Đây là vùng kháng cự mạnh mà chỉ số đã nhiều lần kiểm định trong tháng 5 nhưng chưa thể vượt qua áp lực bán tại đây. Phiên tăng điểm hôm nay lại mở ra kỳ vọng VN-INDEX có thể vượt qua vùng kháng cự 1.282 điểm – 1.287 điểm để hướng tới vùng giá 1.300 điểm, VN30 có thể vượt lên đỉnh giá tháng 03/2024 quanh vùng 1.307 điểm. Nếu không thể vượt được vùng kháng cự, xu hướng ngắn hạn của chỉ số sẽ là tiếp tục dao động trong vùng 1.250 điểm – 1.300 điểm.

Xu hướng trung hạn của VN-INDEX vẫn trong kênh tích lũy rộng 1.180 -1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 -1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 -1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân theo chúng tôi khuyến nghị có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hoặc canh chốt lãi dần đối với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục. Nếu tỉ trọng thấp vẫn có thể tiếp tục chiến lược giải ngân dần trong các nhịp giảm điểm, mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có có kết quả kinh doanh triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/6/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	38.9	33-34	40-42	32	16.8	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	23.06	19-20	26-28	18	8.9	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MIG	20.60	18-18.6	21.5-22	17	12.3	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
BCM	63.00	59-61	71-73	55	26.4	2.6%	29.1%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	35.80	32	38-39	34	11.9%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	38.50	32.2	40-41	36	19.6%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	17.50	14.2	18-18.5	16.5	23.2%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	42.75	36.8	46-47	41	16.2%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	32.30	28.75	35-36	31	12.3%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	136.90	114.2	145-150	133	19.9%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****Xác minh thông tin doanh nghiệp trúng thầu gạo giá thấp**

Đại diện Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết Bộ đã có văn bản hỏa tốc gửi Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) yêu cầu xác minh thông tin doanh nghiệp (DN) xuất khẩu (XK) gạo “bỏ thầu giá thấp”.

Đại diện Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết, theo thông tin cơ quan truyền thông, trong đợt thầu ngày 21/5/2024 của Indonesia để nhập khẩu 300.000 tấn gạo trắng 5% tằm, một số DN XK gạo Việt Nam đã dự thầu và trúng thầu với giá thấp hơn giá XK của gạo Việt Nam trên thị trường thế giới.

Theo Cục Xuất nhập khẩu, “hành vi XK gạo với giá thấp này có thể vi phạm pháp luật về cạnh tranh”. Chưa kể, Indonesia là thị trường XK gạo truyền thống, trọng điểm của Việt Nam nên cần có những biện pháp bảo vệ thị trường và bảo đảm hiệu quả XK.

**Công điện của Thủ tướng về tăng cường nguồn lực cho đường dây 500kV mạch 3**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 55/CĐ-TTg ngày 1/6/2024 về việc huy động các nguồn lực của địa phương để bảo đảm hậu cần và tăng cường hỗ trợ thi công công trình đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên).

**Việt Nam - Hàn Quốc: Nâng kim ngạch thương mại song phương đạt 100 tỷ USD vào năm 2025**

Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đề nghị hai bên tiếp tục tăng cường hoạt động trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao hai nước; phát huy hiệu quả hơn nữa các cơ chế hợp tác song phương hiện có về ngoại giao, quốc phòng và an ninh; mở cửa hơn nữa cho hàng hóa có thể mạnh của Việt Nam vào thị trường Hàn Quốc, hỗ trợ các doanh nghiệp Hàn Quốc tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp Hàn Quốc, góp phần nâng kim ngạch thương mại song phương lên 100 tỷ USD vào năm 2025.

Bộ trưởng Cho Tae Yul đề nghị Việt Nam tiếp tục quan tâm, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam; tăng cường hợp tác chuỗi cung ứng về khoáng sản thiết yếu và hợp tác phát triển Nhà máy điện khí LNG và sản xuất hydro giữa các doanh nghiệp hai nước.

## TIN DOANH NGHIỆP

**Nova Consumer (NCG) của ông Bùi Thành Nhơn lên kế hoạch doanh thu trên 5.000 tỷ, mục tiêu có lãi trở lại**

Đại diện Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết Bộ đã có văn bản hỏa tốc gửi Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) yêu cầu xác minh thông tin doanh nghiệp (DN) xuất khẩu (XK) gạo “bỏ thầu giá thấp”.

Đại diện Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết, theo thông tin cơ quan truyền thông, trong đợt thầu ngày 21/5/2024 của Indonesia để nhập khẩu 300.000 tấn gạo trắng 5% tấm, một số DN XK gạo Việt Nam đã dự thầu và trúng thầu với giá thấp hơn giá XK của gạo Việt Nam trên thị trường thế giới.

Theo Cục Xuất nhập khẩu, “hành vi XK gạo với giá thấp này có thể vi phạm pháp luật về cạnh tranh”. Chưa kể, Indonesia là thị trường XK gạo truyền thống, trọng điểm của Việt Nam nên cần có những biện pháp bảo vệ thị trường và bảo đảm hiệu quả XK.

**Chứng khoán VNDirect đi vay 10.000 tỷ đồng**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 55/CD-TTg ngày 1/6/2024 về việc huy động các nguồn lực của địa phương để bảo đảm hậu cần và tăng cường hỗ trợ thi công công trình đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên).

**Bộ Xây dựng gỡ vướng cho dự án Aqua City của Tập đoàn Novaland (NVL)**

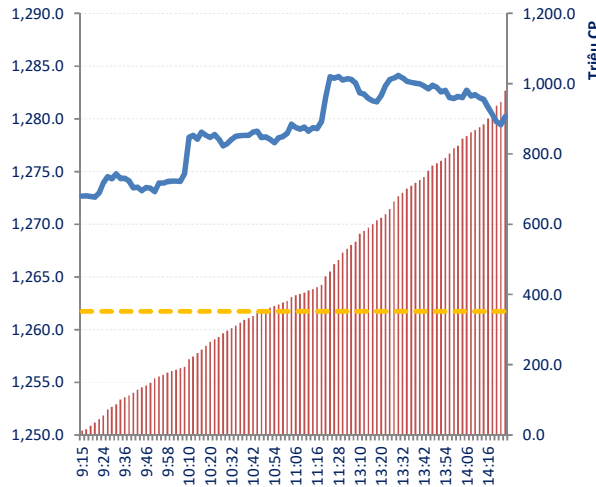
Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đề nghị hai bên tiếp tục tăng cường hoạt động trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao hai nước; phát huy hiệu quả hơn nữa các cơ chế hợp tác song phương hiện có về ngoại giao, quốc phòng và an ninh; mở cửa hơn nữa cho hàng hóa có thể mạnh của Việt Nam vào thị trường Hàn Quốc, hỗ trợ các doanh nghiệp Hàn Quốc tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp Hàn Quốc, góp phần nâng kim ngạch thương mại song phương lên 100 tỷ USD vào năm 2025.

Bộ trưởng Cho Tae Yul đề nghị Việt Nam tiếp tục quan tâm, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam; tăng cường hợp tác chuỗi cung ứng về khoáng sản thiết yếu và hợp tác phát triển Nhà máy điện khí LNG và sản xuất hydro giữa các doanh nghiệp hai nước.

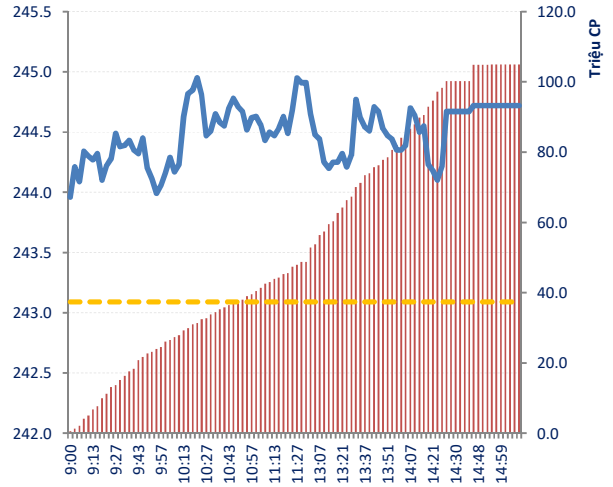


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

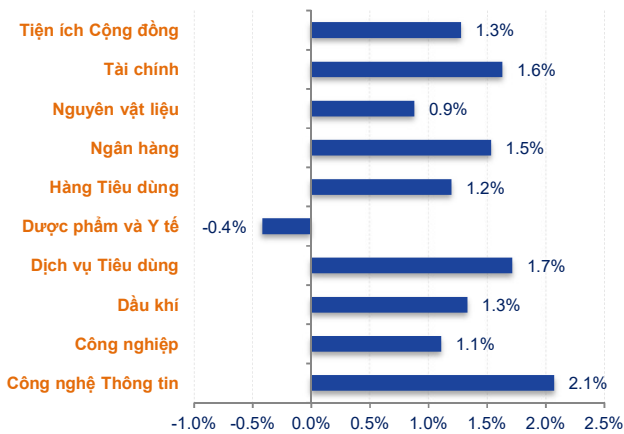
#### KLGD và VN-Index trong phiên



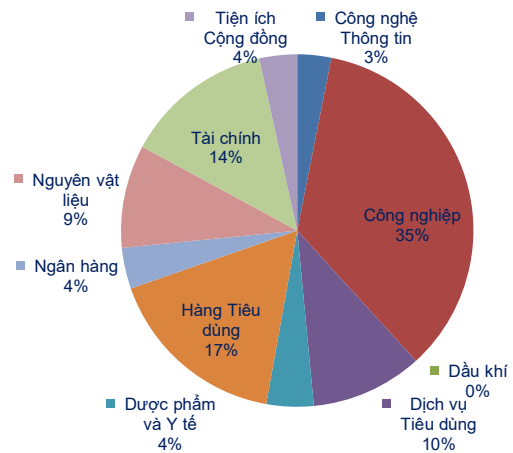
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



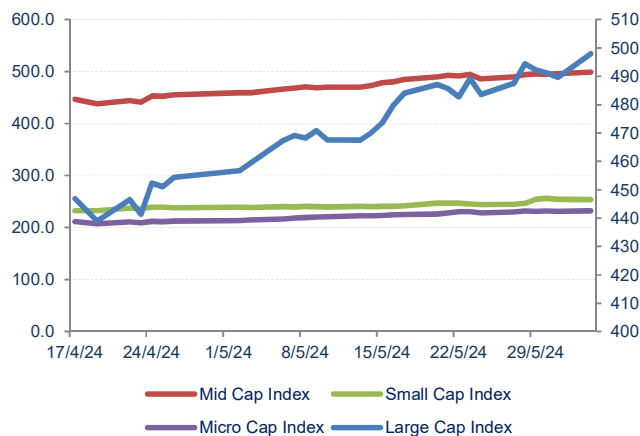
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



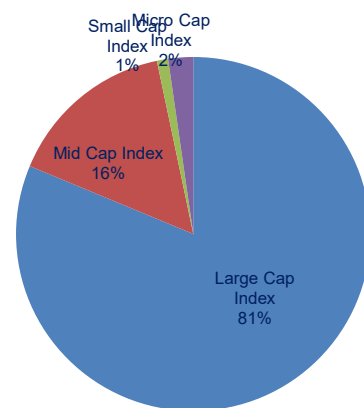
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	6,216,957	VND	2,646,250	1	SHS	409,611	TNG	276,700
2	HPG	2,368,298	TCB	2,100,980	2	IDC	353,417	MBS	100,100
3	POW	2,158,750	MWG	2,032,239	3	TIG	204,800	BVS	51,200
4	STB	1,674,400	EIB	1,450,700	4	CEO	186,300	AAV	36,300
5	VPB	1,653,600	VHM	1,431,503	5	EVS	71,800	NVB	34,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	12.60	13.45	↑ 6.75%	43,097,900	SHS	18.20	18.70	↑ 2.75%	10,628,723
STB	27.85	29.75	↑ 6.82%	28,987,800	IDJ	8.20	7.50	↓ -8.54%	7,155,422
LPB	25.80	25.80	⇒ 0.00%	28,838,971	CEO	18.80	19.10	↑ 1.60%	6,814,034
NVL	14.45	14.95	↑ 3.46%	27,819,300	HUT	19.20	19.20	⇒ 0.00%	5,597,623
HAG	14.50	15.00	↑ 3.45%	25,766,100	PVS	43.40	43.80	↑ 0.92%	5,303,179

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPM	36.00	38.50	2.50	↑ 6.94%	HKT	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
EVG	6.63	7.09	0.46	↑ 6.94%	VE3	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
PAC	49.00	52.40	3.40	↑ 6.94%	ATS	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
CMG	60.90	65.10	4.20	↑ 6.90%	CMC	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
CKG	21.25	22.70	1.45	↑ 6.82%	NAP	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	6.73	6.26	-0.47	↓ -6.98%	NTH	64.20	57.80	-6.40	↓ -9.97%
TTE	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%	ARM	31.60	28.50	-3.10	↓ -9.81%
TDW	51.60	48.05	-3.55	↓ -6.88%	API	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
CLW	34.45	32.10	-2.35	↓ -6.82%	SHE	12.70	11.50	-1.20	↓ -9.45%
MDG	11.95	11.15	-0.80	↓ -6.69%	KMT	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	43,097,900	2.4%	350	36.0	0.9
STB	28,987,800	17.7%	4,206	6.6	1.1
LPB	28,838,971	21.6%	2,914	8.9	1.8
NVL	27,819,300	1.4%	315	45.8	0.6
HAG	25,766,100	26.6%	1,732	8.4	1.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	10,628,723	5.7%	688	26.5	1.4
IDJ	7,155,422	5.0%	584	14.0	0.7
CEO	6,814,034	2.8%	365	51.6	1.5
HUT	5,597,623	0.7%	97	197.4	1.5
PVS	5,303,179	7.1%	1,992	21.8	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	↑ 6.9%	4.5%	1,372	26.2	1.2
EVG	↑ 6.9%	1.3%	163	40.7	0.5
PAC	↑ 6.9%	12.7%	2,515	19.5	2.4
CMG	↑ 6.9%	10.0%	1,717	35.5	3.5
CKG	↑ 6.8%	11.8%	1,679	12.7	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKT	↑ 10.0%	1.6%	185	27.0	0.4
VE3	↑ 10.0%	2.0%	286	27.9	0.6
ATS	↑ 9.8%	0.5%	57	195.0	0.9
CMC	↑ 9.8%	5.2%	717	11.4	0.6
NAP	↑ 9.7%	9.6%	1,083	8.6	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	6,216,957	21.5%	3,862	5.6	1.1
HPG	2,368,298	9.2%	1,455	19.7	1.7
POW	2,158,750	2.4%	350	36.0	0.9
STB	1,674,400	17.7%	4,206	6.6	1.1
VPB	1,653,600	8.9%	1,525	11.8	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	409,611	5.7%	688	26.5	1.4
IDC	353,417	31.7%	5,880	10.9	3.2
TIG	204,800	10.3%	1,386	10.2	1.0
CEO	186,300	2.8%	365	51.6	1.5
EVS	71,800	4.5%	535	14.2	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	487,369	20.0%	5,838	14.9	2.8
BID	268,491	18.1%	3,841	12.3	2.1
GAS	183,969	16.4%	4,688	17.1	2.7
HPG	182,933	9.2%	1,455	19.7	1.7
CTG	171,303	16.2%	3,751	8.5	1.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	21,054	31.7%	5,880	10.9	3.2
PVS	20,744	7.1%	1,992	21.8	1.5
HUT	17,136	0.7%	97	197.4	1.5
SHS	14,799	5.7%	688	26.5	1.4
MBS	14,442	13.0%	1,475	22.4	2.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSB	2.37	3.6%	1,008	22.4	1.0
PSH	2.29	-9.6%	(1,295)	-	0.6
PDR	2.21	7.8%	1,012	24.9	2.0
NLG	2.08	3.0%	1,041	42.3	1.3
GEX	2.07	2.5%	625	37.3	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

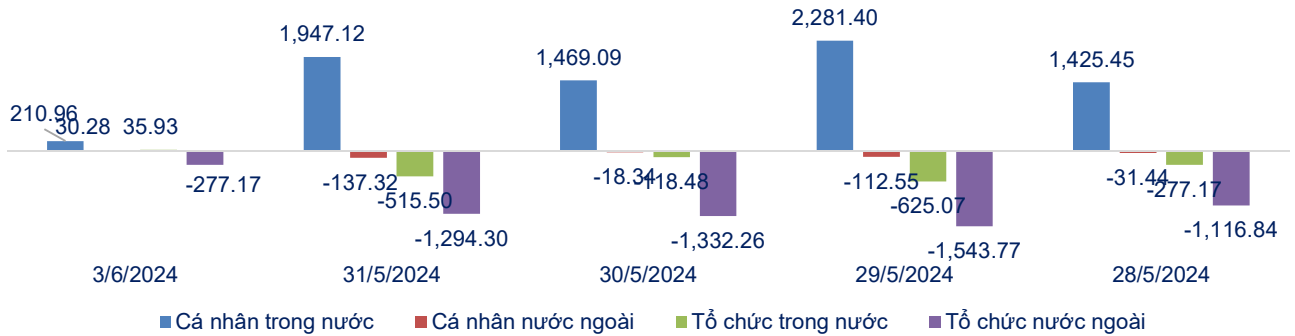
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	3.72	0.8%	97	225.8	1.7
HMR	3.23	9.2%	1,214	31.3	2.9
VGS	3.16	6.0%	1,098	33.4	2.0
VC2	2.71	2.0%	273	34.1	0.7
HKT	2.70	1.6%	185	27.0	0.4





THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	132.14	22.8%	5,338	25.2	5.4
TCB	120.87	15.2%	5,606	8.4	1.2
MSB	99.81	14.9%	2,310	6.2	0.9
VCB	95.12	20.0%	5,838	14.9	2.8
KDH	69.29	3.9%	731	49.5	1.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-204.31	4.4%	954	23.1	1.3
MBB	-110.89	21.5%	3,862	5.6	1.1
MSN	-106.16	0.8%	214	357.2	2.4
DPM	-71.05	4.5%	1,372	26.2	1.2
HSG	-54.80	8.1%	1,423	15.3	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	12.88	8.9%	1,525	11.8	1.0
TPB	9.03	13.9%	2,041	8.6	1.1
VNM	5.79	26.0%	4,410	14.8	3.8
SSI	4.62	11.1%	1,703	20.4	2.2
FPT	3.60	22.8%	5,338	25.2	5.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BCM	-6.25	13.3%	2,384	25.5	3.2
PC1	-5.08	2.8%	651	43.5	1.2
MSN	-3.82	0.8%	214	357.2	2.4
CMG	-2.27	10.0%	1,717	35.5	3.5
BCG	-1.73	0.5%	138	69.6	0.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	201.22	4.4%	954	23.1	1.3
MWG	98.31	4.4%	717	88.7	3.6
MSN	60.28	0.8%	214	357.2	2.4
HSG	53.95	8.1%	1,423	15.3	1.2
CTG	52.70	16.2%	3,751	8.5	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-100.65	14.9%	2,310	6.2	0.9
DGC	-75.45	24.6%	7,884	16.0	3.8
HPG	-67.77	9.2%	1,455	19.7	1.7
KDH	-57.88	3.9%	731	49.5	1.9
VPB	-54.81	8.9%	1,525	11.8	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	136.60	21.5%	3,862	5.6	1.1
HPG	65.72	9.2%	1,455	19.7	1.7
DPM	50.77	4.5%	1,372	26.2	1.2
MSN	49.70	0.8%	214	357.2	2.4
STB	47.69	17.7%	4,206	6.6	1.1

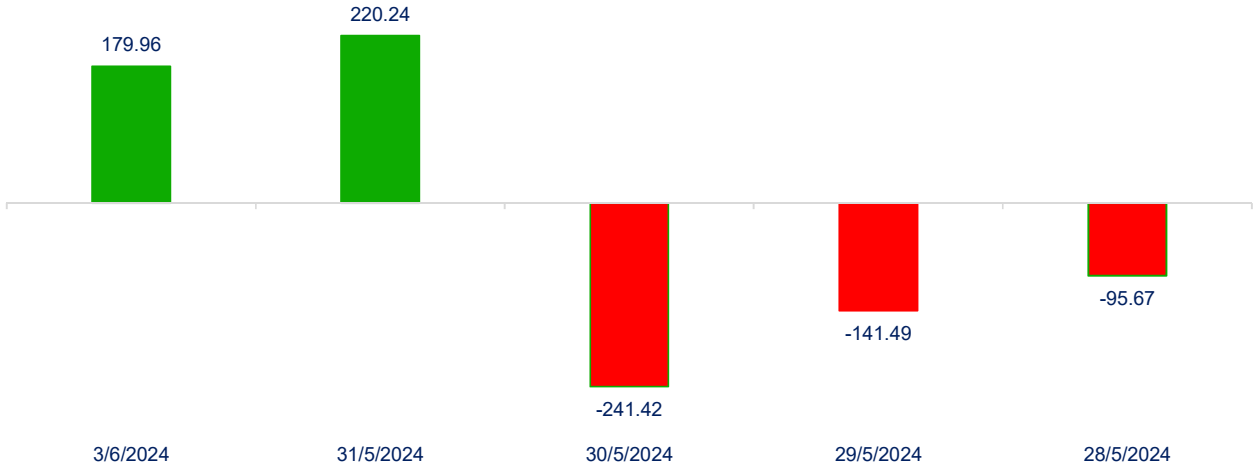
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-129.54	4.4%	717	88.7	3.6
FPT	-105.35	22.8%	5,338	25.2	5.4
TCB	-99.48	15.2%	5,606	8.4	1.2
VCB	-87.17	20.0%	5,838	14.9	2.8
VHM	-56.50	12.1%	5,074	7.7	0.9

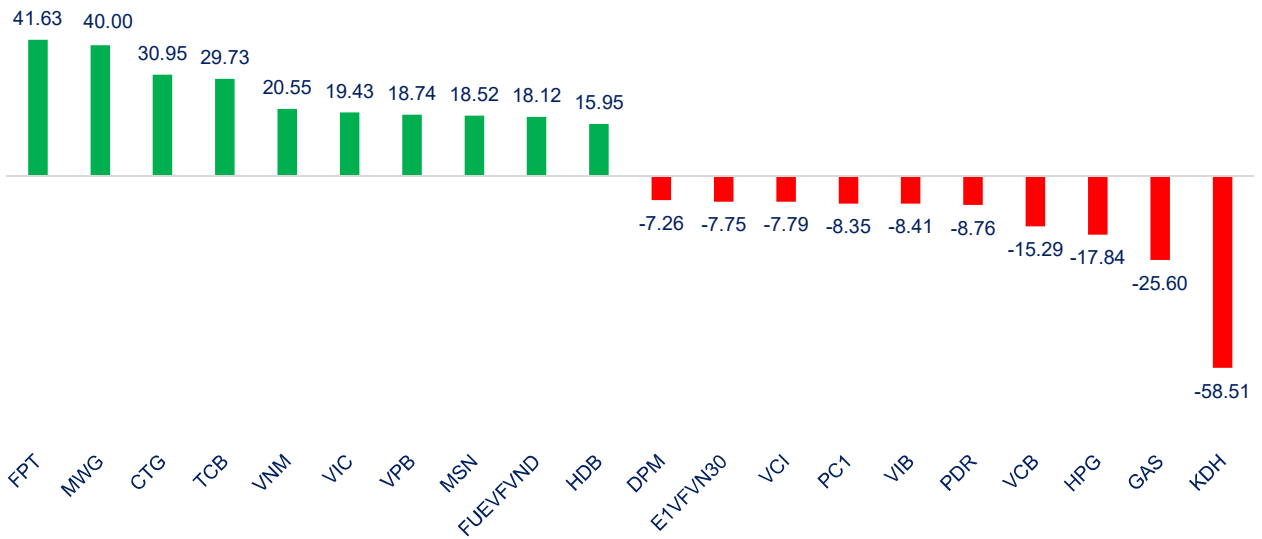


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---